

TRONG SỐ NÀY

OVERALL

Tổng quan	3
Tiêu thụ nội địa và xuất khẩu	3
Công suất và vận hành	4
Chỉ số tiêu điểm tháng	4

CHUYỂN ĐỘNG NGÀNH & DOANH NGHIỆP

Bối cảnh thị trường	5
Doanh nghiệp nổi bật	5
Xu hướng nổi bật trong ngành	5
Chuyển động quốc tế	5

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Nhận định - xu hướng	5
Chính sách - quy hoạch	6
Phân tích tác động	6

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Diễn biến giá VLXD	6
Chính sách phản hồi thị trường	6
Tác động đến nhu cầu xi măng	7
Cơ hội giao thương	7

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO

Trạng thái thị trường đầu năm	7
Xuất khẩu tiếp tục là trụ đỡ cân bằng	7
Áp lực giá và triển vọng	8

Xi măng Việt Nam - Xây dựng tương lai

Xuất bản hàng tháng

**THƯ VIỆN SỐ VỚI 5.000
TÀI LIỆU CHUYÊN NGÀNH**



Tài liệu kỹ thuật – Quy trình vận hành



Báo cáo thị trường xi măng theo tháng, quý, năm



Tiêu chuẩn – Quy chuẩn ngành



Thông báo giá xi măng và VLXD



Các ấn phẩm xuất bản trong và ngoài nước



Cơ sở lý thuyết – Giáo trình chuyên ngành

01

Hệ thống dây chuyền sản xuất clinker và Trạm nghiền

02

Thông tin doanh nghiệp ngành

03

Sản lượng sản xuất và tiêu thụ xi măng hàng tháng

04

Biến động giá xi măng trên cả nước

05

Xuất khẩu xi măng sang các thị trường

**DỮ LIỆU
THỊ TRƯỜNG
TRONG 20 NĂM
GẦN ĐÂY**



QUÉT MÃ QR
ĐĂNG KÝ THÀNH VIÊN CEM.DATA

OVERALL

Tổng quan

Tháng 01/2026, bối cảnh kinh tế vĩ mô duy trì xu hướng tích cực với sản xuất công nghiệp tăng mạnh, đầu tư và thương mại tiếp tục mở rộng trong khi mặt bằng giá cả được kiểm soát ổn định. Diễn biến này tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động xây dựng và tiêu thụ vật liệu ngay từ đầu năm.

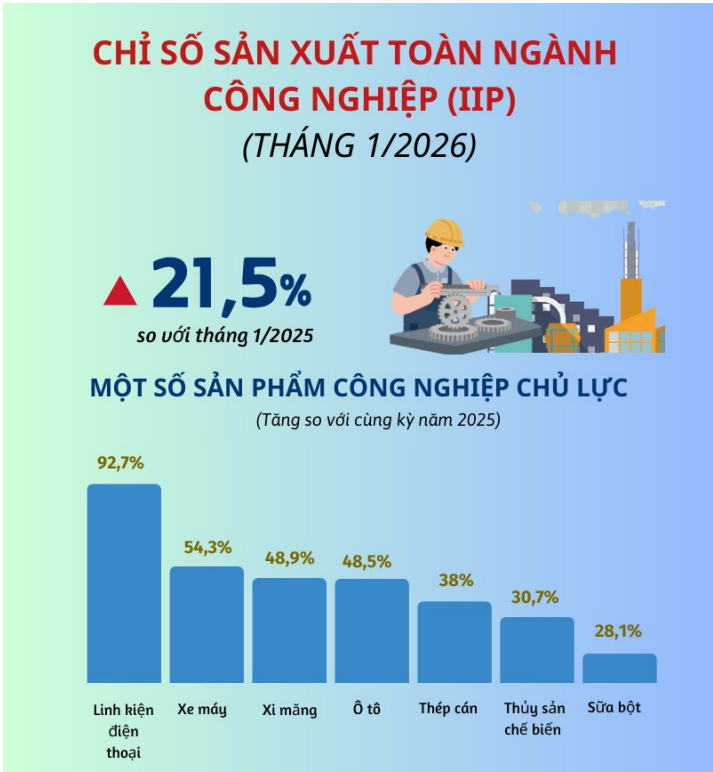
Trong điều kiện đó, ngành xi măng ghi nhận tổng tiêu thụ đạt khoảng 10 triệu tấn, duy trì mức cao so với cùng kỳ năm trước. Thị trường nội địa tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiêu thụ, trong khi xuất khẩu duy trì quanh mức trên 3,5 triệu tấn, đóng vai trò quan trọng trong cân đối cung - cầu toàn ngành.

Cơ cấu xuất khẩu vẫn nghiêng về xi măng thành phẩm, phản ánh xu hướng gia tăng giá trị sản phẩm thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào clinker.

Các chỉ số trên cho thấy môi trường kinh tế thuận lợi hơn so với cùng kỳ năm trước, góp phần lý giải mức tăng sản xuất và tiêu thụ xi măng trong tháng đầu năm.

Bảng tổng hợp chỉ số kinh tế vĩ mô

TT	Chỉ tiêu	Giá trị	Tăng trưởng
1	Chỉ số SXCN IIP		+ 21,5%
2	CPI		+ 0,05 %
3	Invest	43,1 ngàn tỷ	
3.1	Ngân sách		+ 19,3%
3.2	FDI	1,68 tỷ USD	+ 11,3%
4	EX	88,16 tỷ USD	
4.1	Nhập siêu	1,78 tỷ USD	+ 39%
4.2	Xuất khẩu	43,19 tỷ USD	+ 29.17%
4.3	Nhập khẩu	44,97 tỷ USD	+ 99,2%



Tiêu thụ nội địa và xuất khẩu

Tháng 01/2026, ngành xi măng duy trì mức sản xuất và tiêu thụ quanh ngưỡng 10 triệu tấn, cho thấy nhịp vận hành ổn định ngay từ đầu năm. Sự khởi động sớm của các công trình xây dựng và tiến độ giải ngân đầu tư công trước kỳ nghỉ Tết đã góp phần giữ cho thị trường duy trì trạng thái tích cực.

Thị trường nội địa tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu tiêu thụ, trong khi xuất khẩu duy trì quy mô đáng kể và đóng vai trò hỗ trợ cân đối cung - cầu. So với cùng kỳ năm trước, kết quả tháng đầu năm ghi nhận mức tăng tích cực, phản ánh môi trường kinh tế thuận lợi hơn và hoạt động xây dựng cải thiện.

Trong cơ cấu xuất khẩu, sản phẩm xi măng thành phẩm tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn hơn clinker, thể hiện xu hướng nâng cao giá trị gia tăng thay vì chỉ tập trung vào xuất khẩu nguyên liệu bán thành phẩm. Điều này góp phần cải thiện hiệu quả thương mại và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh thị trường quốc tế vẫn còn nhiều biến động.

Bảng tổng hợp TT và XK xi măng tháng 1/2026

TT	Chỉ tiêu	Sản lượng	Giá trị
1	Production	10,42 triệu tấn	
2	Consumtion	10,07 triệu tấn	
3	Domestic	6,87 triệu tấn	
4	Export	3,66 triệu tấn	127,20 triệu USD
5	Clinker Ex	1,62 triệu tấn	50,69 triệu USD
6	Cement Ex	2,04 triệu tấn	76.51 triệu USD

Nhìn chung, sản xuất và tiêu thụ xi măng tháng 01/2026 duy trì ở mức cao, trong đó xuất khẩu tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cân đối cung - cầu toàn ngành.

Công suất và vận hành

Bên cạnh mức vận hành ổn định của các dây chuyền hiện hữu, thị trường ghi nhận một số diễn biến mới về đầu tư và mở rộng công suất tại các địa phương. Các dự án này cho thấy nguồn cung trung hạn tiếp tục được bổ sung, đồng thời phản ánh xu hướng nâng cấp công nghệ và chuẩn bị cho giai đoạn cạnh tranh cao hơn trong những năm tới.

Xi măng Hoàng Long 2 (Phú Thọ) đã hoàn thành lắp đặt, đang ở giai đoạn cuối của chuẩn bị sản xuất. Đã đóng điện lưới.

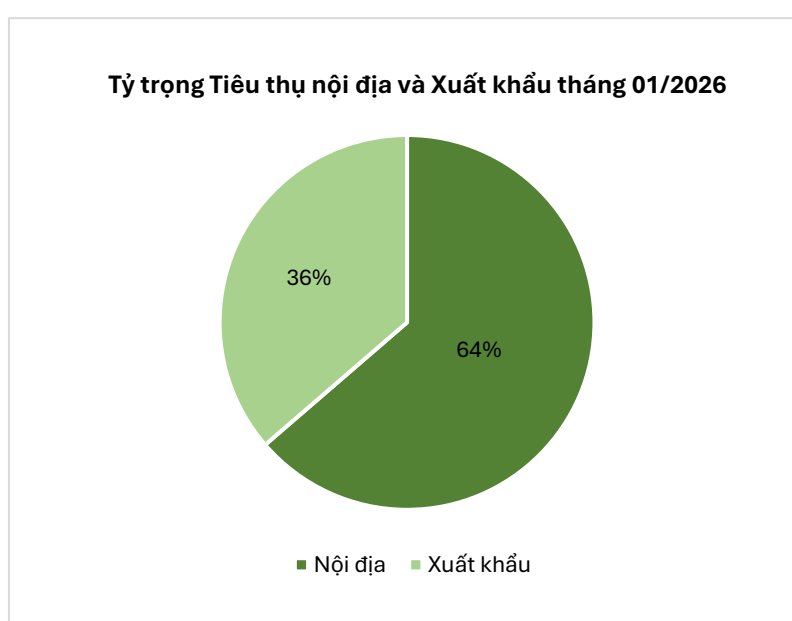
Xi măng Liên Khê (Hải Phòng) đang hoàn thiện lắp đặt hạng mục cuối cùng: công đoạn tiếp nhận nguyên liệu đến đóng bao và xuất xi đường bộ, dự kiến chạy thử vào quý II/2026.

Xi măng Tân Á Đại Thành (An Giang) đang mời các nhà thầu chào phương án Dây chuyền sản xuất mới, dự kiến lò quay 8.000 tấn clinker/ngày.

Chỉ số tiêu điểm tháng

Xu hướng xuất khẩu tiếp tục là điểm nhấn của tháng 01/2026 khi chiếm khoảng một phần ba tổng tiêu thụ toàn ngành. Cơ cấu này cho thấy xuất khẩu không chỉ mang tính bổ trợ mà đóng vai trò quan trọng trong việc hấp thụ sản lượng và duy trì nhịp vận hành ổn định của các nhà máy.

Trong bối cảnh công suất thiết kế vẫn cao hơn nhu cầu nội địa thực tế, diễn biến xuất khẩu tiếp tục là biến số then chốt quyết định trạng thái cung - cầu và ổn định giá trong các tháng tới. Nếu kênh xuất khẩu duy trì tích cực, thị trường có thể giữ được sự cân bằng tương đối trong quý I/2026.



CHUYỂN ĐỘNG NGÀNH & DOANH NGHIỆP

Bối cảnh thị trường

Tháng 01/2026, thị trường xi măng vận hành trong bối cảnh chính sách quản lý giá và môi trường pháp lý tiếp tục được hoàn thiện. Việc ban hành Thông tư số 62/2025/TT-BXD quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của 17 loại xi măng thuộc diện kê khai giá được xem là bước đi quan trọng nhằm chuẩn hóa cơ sở quản lý, tăng tính minh bạch và đồng bộ trong điều hành thị trường. Thông tư có hiệu lực từ 16/02/2026 và tạo nền tảng pháp lý rõ ràng hơn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh xi măng.

[\[Xem thêm\]](#)

Cùng với đó, kết quả thị trường quý IV/2025 cho thấy sản xuất và tiêu thụ cải thiện rõ rệt nhờ cao điểm xây dựng, với tiêu thụ nội địa đạt trên 22 triệu tấn, tăng khoảng 25% so với quý trước. Trong khi xuất khẩu tiếp tục đóng vai trò cân đối cung - cầu trong bối cảnh công suất toàn ngành vẫn ở mức cao. Những diễn biến này tạo nền đệm cho thị trường bước vào năm 2026 với tâm thế thận trọng nhưng tích cực hơn so với giai đoạn trước. [\[Xem thêm\]](#)

Doanh nghiệp nổi bật

Bức tranh doanh nghiệp tiếp tục phân hóa rõ nét. VICEM Bút Sơn ghi nhận lợi nhuận tích cực trong quý IV/2025, chính thức chấm dứt chuỗi thua lỗ kéo dài hai năm, cho thấy hiệu quả của quá trình kiểm soát chi phí và cải thiện vận hành. Đây được xem là tín hiệu phục hồi đáng chú ý trong bối cảnh cạnh tranh ngành vẫn gay gắt. [\[Xem thêm\]](#)

Ngược lại, VICEM Hải Vân ghi nhận thua lỗ kéo dài và cổ phiếu HVX bị hủy niêm yết bắt buộc trên HOSE, phản ánh áp lực tài chính và cạnh tranh tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên. [\[Xem thêm\]](#)

Trong trung hạn, VICEM đặt mục tiêu nâng thị phần nội địa lên 28-30% giai đoạn 2026-2030, đồng thời tái cơ cấu bộ máy và nâng cao hiệu quả quản trị nhằm củng cố vai trò chủ đạo trong ngành. Định hướng này cho thấy doanh nghiệp ưu tiên chất lượng tăng trưởng và hiệu quả vận hành, thay vì mở rộng sản lượng đơn thuần trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt. [\[Xem thêm\]](#)

Xu hướng nổi bật trong ngành

Xu hướng tái cấu trúc và nâng cao năng lực cạnh tranh tiếp tục là điểm nhấn của ngành xi măng Việt Nam. Các doanh nghiệp tập trung tối ưu vận hành, cải thiện biên lợi nhuận và chủ động mở rộng thị trường xuất khẩu để giảm áp lực dư cung nội địa.

Song song với đó, chiến lược mở rộng thị phần nội địa của các doanh nghiệp lớn và quá trình sàng lọc tự nhiên trong nhóm doanh nghiệp quy mô nhỏ đang tạo ra sự dịch chuyển nhất định về thị phần. Ngành đang bước vào giai đoạn điều chỉnh cung - cầu theo hướng ổn định và hiệu quả hơn.

Chuyển động quốc tế

Trên bình diện toàn cầu, triển vọng ngành xi măng năm 2026 cho thấy sự phân hóa rõ nét. Hoa Kỳ được đánh giá là thị trường dẫn dắt nhờ nhu cầu hạ tầng dài hạn và biên lợi nhuận duy trì ở mức cao, trong khi châu Âu phục hồi chậm hơn do áp lực năng lượng và quy định môi trường nghiêm ngặt. [\[Xem thêm\]](#)

Tại châu Á, giá xi măng Ấn Độ được dự báo tăng trong quý I/2026 nhờ nhu cầu cao điểm xây dựng phục hồi, dù rủi ro dư cung từ mở rộng công suất vẫn hiện hữu trong trung hạn. [\[Xem thêm\]](#)

Trong khi đó, nhu cầu tại Trung Quốc tiếp tục suy giảm, kéo theo áp lực dư thừa công suất toàn cầu và duy trì mặt bằng giá ở mức thấp. Bối cảnh này cho thấy ngành xi măng thế giới có thể đang bước vào giai đoạn điều chỉnh dài hạn sau nhiều thập kỷ tăng trưởng mạnh. [\[Xem thêm\]](#)

Theo Hiệp hội Xi măng Thế giới (WCA), châu Á tiếp tục giữ vai trò trung tâm trong tái cấu trúc ngành, đồng thời các chính sách khí hậu và cơ chế carbon như CBAM ngày càng trở thành yếu tố then chốt định hình chiến lược sản xuất và thương mại toàn cầu. [\[Xem thêm\]](#)

VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Nhận định - xu hướng

Thị trường vật liệu xây dựng ghi nhận xu hướng phục hồi rõ hơn so với cùng kỳ năm trước. Giá một số nhóm vật liệu chủ lực như thép xây dựng, xi măng và cát - đá có

dấu hiệu tăng nhẹ tại nhiều khu vực, phản ánh nhu cầu thi công hạ tầng và dân dụng được khởi động sớm ngay từ đầu năm. Diễn biến này cho thấy thị trường đang bước vào chu kỳ tăng trưởng ổn định hơn sau giai đoạn điều chỉnh kéo dài. [\[Xem thêm\]](#)

Bên cạnh đó, xu hướng phát triển vật liệu xanh và vật liệu tiết kiệm năng lượng tiếp tục được nhấn mạnh trong các phân tích đầu năm, đặc biệt trong bối cảnh yêu cầu môi trường và tiêu chuẩn phát thải ngày càng siết chặt. Điều này không chỉ tác động đến cơ cấu sản phẩm mà còn ảnh hưởng đến chiến lược giá và định vị thị trường của doanh nghiệp VLXD. [\[Xem thêm\]](#)

Ngoài ra, các nhận định đầu năm cho thấy giá VLXD có thể bước vào giai đoạn tăng rõ rệt hơn trong năm 2026 nếu nhu cầu đầu tư công và bất động sản phục hồi đồng bộ. Đây là yếu tố cần theo dõi sát trong quý I. [\[Xem thêm\]](#)

Chính sách - quy hoạch

Song song với diễn biến giá, chính sách khuyến khích phát triển vật liệu xanh và tái chế đang được thúc đẩy mạnh hơn. Các đề xuất ưu đãi và hoàn thiện cơ chế quản lý VLXD theo hướng bền vững cho thấy định hướng điều hành đang chuyển từ kiểm soát sản lượng sang nâng cao chất lượng và hiệu quả môi trường. [\[Xem thêm\]](#)

Ngoài ra, thị trường VLXD giữa các vùng miền đang có sự phân hóa rõ nét về cung - cầu và mặt bằng giá, đặc biệt giữa miền Bắc và miền Nam. Sự khác biệt này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí thi công và nhu cầu vật liệu tại từng khu vực. [\[Xem thêm\]](#)

Phân tích tác động

Diễn biến giá các nhóm vật liệu xây dựng và nhịp giải ngân đầu tư công đầu năm đang tạo ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu xi măng trong ngắn và trung hạn. Trong bối cảnh thị trường xây dựng bước vào giai đoạn phục hồi ổn định, lực kéo từ các dự án hạ tầng lớn và đầu tư công được xem là động lực chính thúc đẩy nhu cầu xi măng tăng trở lại ngay từ đầu năm 2026.

Các dự án trọng điểm về đường bộ, cầu cảng và hạ tầng đô thị mở rộng không chỉ kéo theo nhu cầu sử dụng xi măng mà còn làm tăng nhu cầu của các vật liệu liên

quan như cát, đá và bê tông thương phẩm. Điều này tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất - tiêu thụ xi măng duy trì nhịp vận hành cao và là yếu tố hỗ trợ quan trọng cho cân đối cung - cầu toàn ngành trong giai đoạn đầu quý I. Bức tranh chung ngành xi măng năm 2025 phục hồi và tăng trưởng rõ rệt, vai trò của đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và các dự án hạ tầng giao thông trong định hướng phát triển thị trường xây dựng - xi măng. [\[Xem thêm\]](#)

BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Diễn biến giá VLXD

Trong tháng 01/2026, mặt bằng giá xi măng ghi nhận sự điều chỉnh cục bộ tại một số khu vực, phản ánh áp lực chi phí đầu vào và diễn biến cung - cầu từng vùng.

Miền Bắc: Giá nhìn chung ổn định, cạnh tranh chủ yếu diễn ra ở phân khúc công trình dân dụng và dự án vừa - nhỏ. Một số khu vực có điều chỉnh nhẹ theo chi phí vận tải và nguồn cung clinker.

Miền Trung: Thị trường phân hóa rõ nét, đặc biệt tại khu vực ven biển và Tây Nguyên, nơi cạnh tranh giá vẫn duy trì ở mức cao do mật độ nhà máy lớn.

Miền Nam: Ghi nhận một số đợt điều chỉnh giá bán bao đầu năm, chủ yếu nhằm cân đối chi phí sản xuất và năng lượng. Tuy nhiên, mức tăng không đồng đều giữa các thương hiệu.

Nhìn chung, giá xi măng đầu năm 2026 chưa xuất hiện biến động đột biến, song xu hướng điều chỉnh nhẹ theo chi phí đầu vào đang hình thành tại một số khu vực trọng điểm. [\[Xem thêm\]](#)

Chính sách phản hồi thị trường

Theo ghi nhận từ hệ thống đại lý, tồn kho đầu năm ở mức hợp lý, không xảy ra dư cung cục bộ. Giao dịch khởi động tích cực trước Tết và chững nhẹ theo yếu tố mùa vụ.

Cơ cấu tiêu thụ tiếp tục cho thấy vai trò chủ đạo của xây dựng dân dụng và hạ tầng trong tổng cầu xi măng, đặc biệt ở các dự án giao thông và công trình công. Trong khi đó, phân khúc công nghiệp và bất động sản đang dần cải thiện, hỗ trợ thêm cho nhu cầu thị trường. [\[Xem thêm\]](#)

Tác động đến nhu cầu xi măng

Chi phí nguyên liệu đầu vào tiếp tục là yếu tố chi phối mặt bằng giá xi măng và vật liệu xây dựng. Trên thị trường quốc tế, giá than nhiệt và dầu thô duy trì ở mức cao so với giai đoạn trước 2020, dù không còn biến động mạnh như thời kỳ cao điểm. Điều này khiến chi phí sản xuất clinker và chi phí vận tải đường biển, đường bộ vẫn ở mặt bằng tương đối cao.

Trong nước, giá điện sản xuất và chi phí logistics chưa ghi nhận điều chỉnh giảm đáng kể, tạo áp lực duy trì biên độ giá hiện tại của xi măng. Các nhà máy tiếp tục phải tối ưu vận hành và tiết giảm tiêu hao năng lượng để cân đối chi phí.

Ở nhóm vật liệu xây dựng liên quan: Thép xây dựng có xu hướng tăng nhẹ theo nhịp phục hồi thi công hạ tầng đầu năm. Cát - đá xây dựng tại một số địa phương ghi nhận mặt bằng giá cao do siết quản lý khai thác và chi phí vận chuyển tăng. Gạch xây, gạch không nung và bê tông thương phẩm nhìn chung ổn định, biến động chủ yếu theo từng khu vực và quy mô dự án.

Tổng thể, mặt bằng giá vật liệu xây dựng đầu năm 2026 cho thấy xu hướng ổn định nhưng neo ở mức cao, phản ánh cấu trúc chi phí năng lượng chưa hạ nhiệt hoàn toàn. Đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến quyết định điều chỉnh giá xi măng tại từng vùng và chiến lược chào giá của doanh nghiệp trong quý I.

Đồng thời, áp lực chi phí than - điện - dầu cũng đang thúc đẩy ngành xi măng đẩy nhanh quá trình chuyển dịch sang mô hình sản xuất tiết kiệm năng lượng và kinh tế tuần hoàn, giảm dần phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch trong trung và dài hạn.

Trong dài hạn, áp lực chi phí năng lượng và yêu cầu giảm phát thải đang thúc đẩy ngành xi măng chuyển dịch mạnh hơn sang mô hình kinh tế tuần hoàn. Các doanh nghiệp tăng sử dụng nhiên liệu thay thế, tối ưu vận hành và đầu tư công nghệ tiết kiệm năng lượng nhằm giảm phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch và nâng cao hiệu quả sản xuất. Đây được xem là định hướng chiến lược quan trọng của ngành trong thập kỷ tới. [\[Xem thêm\]](#)

Cơ hội giao thương

Một số đại lý và nhà phân phối lớn tiếp tục mở rộng mạng lưới, chủ động tăng tồn kho chiến lược để đáp ứng các dự án hạ tầng và dân dụng đầu năm. Các thương hiệu có hệ thống phân phối ổn định và năng lực logistics tốt ghi nhận lợi thế rõ rệt trong cạnh tranh thị phần.

Nền tảng muaban.ximang.vn là kênh kết nối giữa nhà sản xuất, đại lý và nhà thầu, hỗ trợ minh bạch thị trường và mở rộng cơ hội hợp tác trong chuỗi cung ứng xi măng và vật liệu xây dựng.

NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO

Trạng thái thị trường đầu năm

Bước sang tháng 01/2026, ngành xi măng Việt Nam ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với các chỉ số tăng trưởng bứt phá so với cùng kỳ năm trước. Động lực chính đến từ sự cộng hưởng giữa đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và sự cải thiện của thị trường xây dựng dân dụng khi các chính sách mới về luật đất đai dần thấm thấu vào thực tiễn.

Chỉ số sản xuất toàn ngành tăng mạnh, trong đó yếu tố chu kỳ đóng vai trò đáng kể khi kỳ nghỉ Tết Nguyên đán 2026 rơi vào tháng 2, tạo điều kiện để các nhà máy duy trì vận hành cao trong suốt tháng 1 nhằm đáp ứng nhu cầu thi công trước kỳ nghỉ.

Tuy nhiên, xét về cấu trúc cung - cầu, công suất thiết kế toàn ngành vẫn cao hơn đáng kể so với nhu cầu nội địa thực tế, khiến dư cung mang tính cấu trúc tiếp tục hiện hữu và xuất khẩu vẫn đóng vai trò hấp thụ phần sản lượng dư thừa.

Xuất khẩu tiếp tục là trụ đỡ cân bằng

Trên kênh xuất khẩu, lượng xi măng và clinker đạt khoảng 3,66 triệu tấn, tăng mạnh so với cùng kỳ và cải thiện so với tháng trước. Diễn biến này phản ánh sức cạnh tranh được củng cố, đặc biệt khi áp lực chi phí logistics đã phần nào hạ nhiệt.

Việc thuế suất xuất khẩu clinker giảm xuống 5% tạo lợi thế chi phí đáng kể, giúp doanh nghiệp mở rộng thị phần tại các thị trường như Philippines, Bangladesh và Trung

Đông. Kim ngạch không chỉ tăng về sản lượng mà còn cải thiện về giá trị, cho thấy xu hướng dịch chuyển sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn.

Áp lực giá và triển vọng

Ở thị trường nội địa, một số doanh nghiệp khu vực phía Nam đã điều chỉnh tăng giá xi măng bao từ giữa tháng 1. Nguyên nhân chủ yếu đến từ chi phí điện, than và vận hành vẫn duy trì ở mức cao, buộc nhà sản xuất phải cân đối lại biên lợi nhuận.

Tháng 2 nhiều khả năng ghi nhận nhịp chững lại do yếu tố mùa vụ. Tuy nhiên, từ tháng 3 - thời điểm bước vào cao điểm xây dựng và đợt giải ngân vốn đầu tư công đầu năm - nhu cầu được kỳ vọng phục hồi mạnh. Các dự án cao

tốc và hạ tầng trọng điểm sẽ tiếp tục là lực kéo chính cho tiêu thụ.

Dù cạnh tranh thị phần vẫn gay gắt, mặt bằng giá bán dự kiến sẽ thiết lập vùng ổn định mới sau đợt điều chỉnh đầu năm thay vì biến động mạnh theo chiều giảm.

Trong bối cảnh chi phí đầu vào như than, điện và logistics chưa ghi nhận xu hướng giảm rõ rệt, trong khi nhu cầu xây dựng có dấu hiệu phục hồi theo yếu tố mùa vụ và tiến độ giải ngân đầu tư công, mặt bằng giá xi măng nhiều khả năng sẽ duy trì trạng thái ổn định đến tăng nhẹ trong quý I. Khả năng xuất hiện các đợt điều chỉnh giảm sâu là không cao, trừ khi cầu nội địa suy yếu đột ngột hoặc thị trường xuất khẩu gặp biến động bất lợi.

 **Báo cáo Thị trường xi măng tháng 01/2026** sẽ cung cấp dữ liệu và phân tích chuyên sâu về sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu, diễn biến giá theo vùng và tác động chính sách trong quý I/2026.

Trường hợp cần tra cứu dữ liệu chi tiết theo từng chỉ tiêu, người dùng có thể truy cập Cem.Data (csdl.ximang.vn) - nền tảng CSDL chuyên ngành xi măng, bê tông và VLXD, hỗ trợ phân tích và hoạch định chiến lược

 **Hãy đăng ký nhận Báo cáo Thị trường xi măng định kỳ hoặc đăng ký thành viên Cem.Data** để không bỏ lỡ những thông tin chuyên ngành xi măng tin cậy, cập nhật và có chiều sâu trong và ngoài nước:

- Ms. Chi (zalo): 0986 947 395
- Hotline: 0913 513 465
- Email: gamma@ximang.vn
- Zalo OA: [Trung tâm Thông tin xi măng Gamma](#)

ĐỐI TƯỢNG SỬ DỤNG

01

Các nhà sản xuất,
nhà phân phối,
đại lý kinh doanh

02

Nhà thầu xây dựng,
nhà cung cấp thiết bị
vật tư, phụ gia

03

Các nhà đầu tư,
tổ chức quốc tế quan tâm

04

Ngân hàng,
công ty chứng khoán,
tổ chức tài chính

05

Các tổ chức nghiên cứu
thị trường

06

Viện nghiên cứu,
trường Đại học
và các chuyên gia

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

- Hỗ trợ hoạch định kế hoạch sản xuất và kinh doanh

- Đánh giá xu hướng thị trường, lĩnh vực đầu tư

- Đánh giá thương hiệu, năng lực nhà sản xuất, nhà phân phối

- Kiến thức chuyên ngành, tra cứu, sổ tay kỹ thuật, quy trình vận hành phục vụ các công đoạn sản xuất

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm Thông tin và CSDL chuyên ngành Xi măng Việt Nam

📍 Tòa HH2 Bắc Hà, 15 Tổ Hữu, Thanh Xuân, Hà Nội

☎ 0905 329 019 ✉ gamma@ximang.vn

🌐 <https://csdl.ximang.vn> - cemdata.vn



Zalo OA hỗ trợ



TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM (CIDC)

Địa chỉ: P2006 tòa nhà HH2 Bắc Hà, 15 Tố Hữu, P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

*Zalo: 0913.513.465

*Hotline: 0905.329.019

*Email: gamma@ximang.vn

*Website: ximang.vn; cement.vn